TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 153/2018/HS-ST

Ngày 01 – 10 – 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH – TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thu

Ông Phạm Đức Toàn

***- Thư ký phiên tòa*:**

Ông Lê Tiến Thành – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 09/10/1986 tại Thái Bình; Nơi cư trú: Số nhà 120, đường H, tổ 15, phường P, phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến M (đã chết) và bà Vũ Thị Y; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Cà Thị B và có một con; Tiền án: Bản án số 193/2016/HSST ngày 21/10/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ

ngày 24/6/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/6/2017, chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm ngày 03/01/2017; Tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 17/3/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp đưa Nguyễn Văn T vào Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội thời hạn 12 tháng; Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 06/10/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp đưa Nguyễn Văn T vào Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội thời hạn 12 tháng; Quyết định số 1280/QĐ-CT ngày 07/6/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp đưa Nguyễn Văn T vào Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội thời hạn 12 tháng; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2018 đến ngày 03/6/2018 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người chứng kiến:

2.1. Ông Đào Vinh Q, sinh năm 1954.

Nơi cư trú: Số nhà 10/3, ngõ 66, đường T, Tổ 7, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2.2. Ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Số nhà 21, ngõ 11, đường N, Tổ 21, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/5/2018, T điều khiển xe mô T nhãn hiệu Honda SH màu đen, biển số 29C1-235.83 từ nhà đến khu vực đê sông Trà Lý thuộc tổ 16, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình mục đích mua ma túy đá về sử dụng cho bản thân. Đến nơi T gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ 600.000 đồng được 02 túi ma túy đá được gói bằng túi nilon màu trắng rồi cất giấu vào túi quần bên phải và điều khiển xe đi tìm chỗ sử dụng. Khi đến khu vực đường Ngô Quang Bích, tổ 21, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, T bị Tổ công tác Công an phường Tiền Phong yêu cầu dừng lại kiểm tra. Trước sự chứng kiến của người chứng kiến là ông Đào Vinh Q và

ông Nguyễn Xuân K, T tự giác lấy từ túi quần bên phải 02 gói ma túy đá vừa mua được để giao nộp. Tổ công tác mở kiểm tra bên trong 02 túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng và niêm phong vào phong bì. Sau đó Tổ công tác yêu cầu T, mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Tiền Phong để làm việc. Tiến hành kiểm tra người T, Tổ công tác thu và quản lý tại túi quần bên trái của T đang mặc 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, 01 điện thoại Iphone 5s màu vàng đều đã qua sử dụng và số tiền 1.900.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 185/KLGĐ-PC54 ngày 31/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "*Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Văn T là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2063 gam*".

Cáo trạng số 153/CT-VKSTP ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/5/2018, T đã đến khu vực tổ 16, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình để mua ma túy về sử dụng. Bị cáo đã gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 50 tuổi, không quen biết 02 túi ma túy đá với giá 600.000 đồng, sau khi mua xong đang đi tìm chỗ để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Về hình phạt: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, tàng trữ ma túy để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, 01 điện thoại Iphone 5s màu vàng và số tiền 1.900.000 đồng nhưng tiếp quản lý số tiền để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 31/5/2018, tại khu vực đường N, tổ 21, phường T, thành phố T, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trong người 02 gói ma túy, loại Methamphetamine với khối lượng là 0,2063 gam. Nguồn gốc gói ma túy là bị cáo mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực tổ 16, phường Bồ Xuyên với giá 600.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý, niêm phong vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nhận thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy của nhà nước. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý phạm tội. Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định về tội tàng trữ trái phép chất ma túy: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:…c, Methamphetamine ….có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05*

gam”. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T khai báo thành khẩn nên được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu một tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu, có một tiền án về cùng loại tội phạm liên quan đến ma túy chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội, do vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, không có mục đích vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, 01 điện thoại Iphone 5s màu vàng và số tiền 1.900.000 đồng thu giữ, quản lý của bị cáo, quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn T nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu đen, mang biển số 29C1-235.83, số máy JF42E0057822, số khung RLHJF4215DY057754 quản lý của bị cáo là xe bị cáo T nhận làm tin của một người nam giới khoảng 30 tuổi, chỉ biết tên là T, không biết địa chỉ để cho Thắng vay 20.000.000 đồng. Theo tài liệu điều tra xác định chiếc xe này mang biển số 18B1-39707 là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Phương Q, sinh năm 1988, trú tại số nhà 09/3/28, đường P, tổ 15, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định. Căn cứ thông báo truy tìm xe máy vật chứng số 45 ngày 17/4/2018 của

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã chuyển chiếc xe máy cùng biển số 29C1 – 235.83 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để điều tra, xử lý là đúng pháp luật. Đối với biển số 29C1-235.83, qua điều tra xác định được đây là biển số hợp pháp của chiếc xe máy nhãn hiệu Airblade màu đỏ đen có chủ sở hữu là bà Mai Thị Hà T, sinh năm 1965, trú tại số nhà 24/45, phố N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy."

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2018.

3. Về xử lý vật chứng : Tịch thu toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định chứa trong phong bì niêm phong vật chứng số 185/KLGĐ-PC54 để tiêu hủy ; Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, 01 điện thoại Iphone 5s màu vàng và số tiền 1.900.000 đồng nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 07/9/2018).

4. Về án phí : Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/10/2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND TP. Thái Bình;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP.Thái Bình;*
- *Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;*
- *Cơ quan Thi hành án hình sự CATP Thái Bình;*
- *UBND phường P;*
- *Nhà tạm giữ CATP Thái Bình*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà